

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐIỆN BÀN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 135/ 2018/HNGĐ-ST

Ngày 27/4/ 2018

V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con, cấp dưỡng
nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Tân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Phi Long

Ông Nguyễn Ngọc Tuấn

- Thư ký phiên tòa: ông Hồ Quốc Việt – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, Tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam, tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thương, Chức vụ: Kiểm sát viên Sơ cấp.

Ngày 27 tháng 4 năm 2018, tại Trụ sở Toà án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 32/2018/TLST-HNGĐ, ngày 22/02/2018 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 20/3/2018 và Quyết định Hoãn phiên tòa số 21/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 05/4/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị P – Sinh năm 1990 (có mặt).

Nơi cư trú: Khối BAT, phường ĐA, thị xã ĐB, QN.

Bị đơn: Anh Hứa Trung D – Sinh năm 1988 (có mặt).

Nơi cư trú: Khối BAT, phường ĐA, thị xã ĐB, QN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện và tại phiên tòa chị Đoàn Thị P trình bày:

Chị P và anh Hứa Trung D đăng ký kết hôn vào ngày 31/5/2010 tại UBND phường ĐA, thị xã ĐB, tỉnh QN. Việc kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, bình đẳng và được sự đồng ý của hai bên gia đình.

Sau khi cưới nhau vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh D bạo lực gia đình, đánh đập vợ con, không quan tâm con cái. Chị P và anh D đã ly thân hơn 02 năm nay. Anh D đã nộp đơn yêu cầu ly hôn 01 lần tại Tòa án và đã được hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ chung sống. Nhưng qua thời gian, mâu thuẫn vợ chồng vẫn không còn hàn gắn được. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể tiếp tục kéo dài nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Hứa Trung D.

Về con chung: Có 01 con chung tên là Hứa Đoàn Bảo D1 – Sinh ngày 01/9/2010. Hiện nay con đang ở với vợ chồng chị P.

Khi ly hôn chị có nguyện vọng nuôi con và yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng là 2.000.000 đồng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Ngoài ra chị P không có ý kiến và trình bày gì thêm.

Bị đơn anh Hứa Trung D trình bày: Về thời gian đăng ký kết hôn và địa điểm đăng ký kết hôn anh hoàn toàn thống nhất với lời trình bày của chị P. Trong quá trình chung sống thời gian đầu thì hạnh phúc thời gian sau thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là hai vợ chồng không hợp nhau, tính tính mỗi người mỗi khác, thường xuyên cãi vã. Anh D và chị P đã sống ly thân hơn 02 năm nay. Anh D đã nộp đơn yêu cầu ly hôn 01 lần tại Tòa án, Tòa án đã hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ chung sống, nhưng qua thời gian mâu thuẫn vợ chồng vẫn không còn hàn gắn được. Nay chị P yêu cầu ly hôn thì anh D đồng ý.

Về con chung: Có 01 con chung tên là Hứa Đoàn Bảo D1 – Sinh ngày 01/9/2010. Hiện nay con đang ở với vợ chồng anh D.

Khi ly hôn anh D có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Ngoài ra anh D không có ý kiến và trình bày gì thêm.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán thụ lý giải quyết vụ án theo đúng các quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Các đương sự chấp hành tốt các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị P và anh D. Về con chung đề nghị HĐXX giao con Hứa Đoàn Bảo D1 – Sinh ngày 01/9/2010 cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng và buộc anh D phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Đoàn Thị P tranh chấp về ly hôn, nuôi con, cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Hứa Trung D có nơi cư trú tại Khối phố BAT, phường ĐA, thị xã ĐB, QN. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã ĐB, tỉnh QN theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Chị P và anh Hứa Trung D đăng ký kết hôn vào ngày 31/5/2010 tại UBND phường Điện An, thị xã ĐB, tỉnh QN. Việc kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, chị Đoàn Thị P và anh Hứa Trung D thuận tình ly hôn nên HĐXX công nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị.

[3] Về con chung: chị Đoàn Thị P và anh Hứa Trung D có 1 con chung tên Hứa Đoàn Bảo D1 – Sinh ngày 01/9/2010, hiện nay cháu D1 đang ở cùng anh D và chị P. Khi ly hôn chị P và anh D đều có nguyện vọng được nuôi con, cháu D1 có mong muốn được ở với cả anh D và chị P. Hội đồng xét xử xét thấy hiện nay cháu D1 mới hơn 7 tuổi nên cần được sự nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục thường xuyên để đảm bảo cho cháu được phát triển bình thường. Hiện nay chị P có việc làm ổn định và có thời gian để chăm sóc con cái, còn anh D do điều kiện đặc thù của công việc thường xuyên phải ở lại đơn vị hoặc đi công tác xa nhà nên không đảm bảo thời gian để chăm sóc con. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất giao con Hứa Đoàn Bảo D1 cho chị Đoàn Thị P trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và buộc anh D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: không có.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án để buộc các đương sự phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Do đó, chị Đoàn Thị P phải chịu 300.000đ tiền án phí nhưng được trừ đi số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo Biên lai thu số 0008864 ngày 22/02/2018 của Chi cục THADS thị xã ĐB. Anh D phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐB tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, 54, 55, 56 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung ” giữa chị Đoàn Thị P đối với anh Hứa Trung D.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đoàn Thị P đối với anh Hứa Trung D.

2. Về con chung: giao con Hứa Đoàn Bảo D1, sinh ngày 01/9/2010 cho chị Đoàn Thị P trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Buộc anh Hứa Trung D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 5/2018 đến khi cháu D1 đủ 18 tuổi.

Anh Hứa Trung D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí: chị Đoàn Thị P phải chịu 300.000đ tiền án phí nhưng được trừ đi số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo Biên lai thu số 0008864 ngày 22/02/2018 của Chi cục THADS thị xã ĐB. Anh D phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng.

Đương sự có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Toà án Tỉnh Quảng Nam;
- Viện kiểm sát TX.Điện Bàn;
- Các đương sự;
- UBND p.Điện An, TX. Điện Bàn;
- Chi cục THADS Điện Bàn;
- Lưu hồ sơ.

Lê Minh Tân